TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1262/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 12 - 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN,TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Bà Nguyễn Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 999/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Bích L, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 29/41 đường 1/5, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn Kh, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 24 L, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Kh đăng ký kết hôn số: 15/2013 ngày 03/4/2013 tại UBND phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị ở nhà cha mẹ chị, còn anh Kh ở nhà cha mẹ anh Kh, thỉnh thoảng mấy tháng vợ chồng gặp nhau một lần nên không có tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh Kh còn ham chơi và nghiện ma tuý đá nên thường xuyên bỏ nhà đi. Đến tháng 5/2020 vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và tự sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị không thể nào chung sống với anh Kh được nữa nên chị quyết định xin ly hôn anh Kh để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Đặng Thiên Â, sinh ngày: 07/4/2013 và Lê Đặng Thiên A, sinh ngày 26/9/2017. Sức khỏe các cháu bình thường, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Kh,Tòa đã tống đạt thông báo hợp lệ nhưng anh Kh vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn anh Lê Văn Kh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa; đồng thời đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Bích L và giao con chung: Lê Đặng Thiên Ân, sinh ngày: 07/4/2013 và Lê Đặng Thiên An, sinh ngày 26/9/2017 cho chị Đặng Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Đặng Thị Bích L - là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn anh Lê Văn Kh - là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Bích L và anh Lê Văn Kh là hôn nhân hợp pháp. Chị L xin ly hôn anh Kh vì tình cảm vợ chồng không còn là do anh Kh không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh Kh ham chơi và nghiện ma tuý đá thường xuyên bỏ nhà đi. Đến tháng 5/2020 vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và tự sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh Kh nên chị yêu cầu được ly hôn anh Kh. Quá trình giải quyết vụ án anh Kh vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật yêu cầu anh Kh đến Tòa làm việc, tạo điều kiện cho anh Kh hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Kh vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh Kh không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh Kh có 02 con chung là Lê Đặng Thiên Â, sinh ngày: 07/4/2013 và Lê Đặng Thiên A, sinh ngày 26/9/2017, sức khỏe các cháu bình thường và hiện nay đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Hiện nay cháu Â và cháu A đang ở ổn định với chị L, ăn học bình thường và các cháu có nguyên vọng muốn ở với mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung của chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đặng Thị Bích L phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Bích L ly hôn anh Lê Văn Kh.

2. Về nuôi con chung:

- Giao hai con chung là Lê Đặng Thiên Â, sinh ngày: 07/4/2013 và Lê Đặng Thiên A, sinh ngày 26/9/2017 cho chị Đặng Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Bích L phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000734 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường Lý Thường Kiệt (số 15/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương